



BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI (MOLISA)



TỔ CHỨC LAO ĐỘNG  
QUỐC TẾ (ILO)



Sổ tay hướng dẫn áp dụng  
**HỆ THỐNG QUẢN LÝ  
AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**  
Dự án RAS/08/07M/JPN

HÀ NỘI - 2011





**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI (MOLISA)**



**TỔ CHỨC LAO ĐỘNG  
QUỐC TẾ (ILO)**

# **SỔ TAY HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

**Dự án RAS/08/07M/JPN**

HÀ NỘI, THÁNG 5 NĂM 2011

## MỤC LỤC

---

<b>Lời nói đầu .....</b>	<b>5</b>
<b>Lời giới thiệu .....</b>	<b>7</b>
<b>I- Chính sách .....</b>	<b>7</b>
1. Chính sách về an toàn _ vệ sinh lao động .....	7
2. Sự tham gia của người lao động.....	8
<b>II- Tổ chức bộ máy .....</b>	<b>8</b>
1. Trách nhiệm và nghĩa vụ.....	8
2. Năng lực và huấn luyện.....	10
3. Tài liệu và hệ thống quản lý an toàn _ vệ sinh lao động.....	10
4. Thông tin.....	11
<b>III- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện .....</b>	<b>11</b>
1. Xem xét và đánh giá ban đầu .....	11
2. Tổ chức quản lý và triển khai có hệ thống .....	12
3. Các mục tiêu an toàn _ vệ sinh lao động .....	12
4. Phòng ngừa nguy cơ .....	13
<b>IV- Đánh giá .....</b>	<b>15</b>
1. Giám sát và đánh giá .....	15
2. Điều tra các thương tật, ốm đau, bệnh tật và sự cố .....	16
3. Công tác kiểm tra .....	17
4. Rà soát quản lý .....	18
<b>V. Các hoạt động nhằm hoàn thiện .....</b>	<b>19</b>
1. Các hành động ngăn chặn và điều chỉnh .....	19
2. Không ngừng hoàn thiện .....	19
<b>Thuật ngữ.....</b>	<b>21</b>

## LỜI NÓI ĐẦU

---

Việt Nam đã và đang tiến hành quá trình công nghiệp hóa một cách nhanh chóng. Xây dựng môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho mọi người lao động là một lĩnh vực ưu tiên trong các chương trình hành động quốc gia. Năm 2010, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Chương trình quốc gia về An toàn lao động, Vệ sinh lao động giai đoạn 2010-2015 phù hợp với Công ước của ILO về cơ chế tăng cường An toàn - vệ sinh lao động (số 187, năm 2006) và đang tăng cường cải thiện Hệ thống an toàn-vệ sinh lao động (ATVSLĐ) quốc gia.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTBXH) hiện đang thúc đẩy và xây dựng Hệ thống quản lý an toàn-vệ sinh lao động như một công cụ thiết thực trong việc tăng cường an toàn- vệ sinh lao động tại cơ sở. Hướng dẫn của ILO về Hệ thống quản lý an toàn- vệ sinh lao động (ILO-OSH 2001) được xây dựng theo nguyên tắc thỏa thuận quốc tế do ba bên của ILO xác định. Đây là một công cụ quốc tế quan trọng nhằm phát triển Hệ thống quản lý an toàn- vệ sinh lao động tại Việt Nam. Những tác động tích cực của Hệ thống quản lý ATVSLĐ trong việc nâng cao năng suất lao động và giảm thiểu nguy cơ đã được các chính phủ, đại diện của người lao động và người sử dụng lao động trên thế giới công nhận.

Tài liệu hướng dẫn quốc gia về Hệ thống quản lý ATVSLĐ này là sản phẩm của sự hợp tác ba bên tại Việt Nam nhằm tạo ra cơ sở phù hợp và mang tính linh hoạt trong việc xây dựng văn hoá an toàn tại các doanh nghiệp và nơi làm việc.

Những đề xuất thiết thực của Tài liệu hướng dẫn này hướng tới tất cả những người có trách nhiệm về ATVSLĐ. Những đề xuất này không bị ràng buộc về mặt pháp luật và không có ý định thay thế pháp luật và các văn bản pháp quy đang được thực hiện. Việc áp dụng những đề xuất này không yêu cầu phải có chứng nhận.

Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm tổ chức công tác ATVSLĐ. Việc thực hiện Hệ thống quản lý ATVSLĐ là một trong những phương pháp hữu hiệu để hoàn thành trách nhiệm đó. Bộ LĐTBXH phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Tài liệu hướng dẫn này như một công cụ thiết thực để hỗ trợ các doanh nghiệp và các tổ chức có thẩm quyền liên tục nâng cao và cải tiến các hoạt động ATVSLĐ.

Cuốn Tài liệu hướng dẫn này được thực hiện trong khuôn khổ của Dự án RAS/08/07M/JPN do Chính phủ Nhật bản hỗ trợ. Tôi tin tưởng rằng tài liệu sẽ góp phần tích cực vào việc tăng cường quản lý, tổ chức và thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp ở Việt Nam./.

**Vũ Như Văn, Q.Cục trưởng**

Cục An toàn Lao động

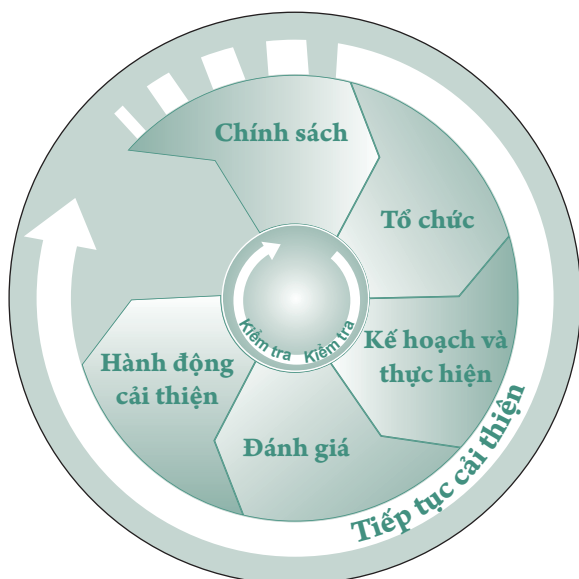
Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội



## LỜI GIỚI THIỆU

Việc tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động là trách nhiệm và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động. Người sử dụng lao động là người chịu trách nhiệm chính về công tác an toàn - vệ sinh lao động tại Cơ sở, do đó phải đứng ra chỉ đạo và cam kết thực hiện các hoạt động an toàn - vệ sinh lao động tại Cơ sở. Để Công tác an toàn - vệ sinh lao động của Cơ sở hoạt động có hiệu quả cần thiết lập một Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động với các nội dung như: chính sách, tổ chức bộ máy, xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch, đánh giá và hoàn thiện:

**Hình 1: Các nội dung chính của Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động**



### I- CHÍNH SÁCH

#### 1. Chính sách an toàn - vệ sinh lao động

##### 1.1. Yêu cầu:

- a, Phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của Cơ sở;
- b, Trình bày ngắn gọn, rõ ràng, có ngày tháng và xác nhận của người sử dụng lao động hoặc người chịu trách nhiệm chính tại Cơ sở;

- c, Được phổ biến cho tất cả mọi người tại nơi làm việc và được niêm yết tại nơi làm việc;
- d, Định kỳ rà soát, rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện;
- e, Được lưu giữ và sẵn sàng cung cấp cho các đối tượng cần quan tâm.

### **1.2. Nguyên tắc:**

- a, Đảm bảo an toàn và sức khỏe đối với mọi thành viên của Cơ sở thông qua các biện pháp phòng chống tai nạn, ốm đau, bệnh tật và các sự cố có liên quan đến công việc;
- b, Tuân thủ pháp luật của nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động, phù hợp với các chương trình tự nguyện, các thỏa thuận chung có liên quan đến an toàn - vệ sinh lao động cũng như các yêu cầu khác đã được Cơ sở cam kết hưởng ứng;
- c, Đảm bảo có tham khảo ý kiến, khuyến khích người lao động và đại diện của người lao động tham gia tích cực vào các hoạt động của Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động;
- d, Không ngừng hoàn thiện Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động.

**1.3. Hệ thống quản lý an toàn-vệ sinh lao động phải phù hợp và lồng ghép vào trong các hệ thống quản lý khác của Cơ sở.**

## **2. Sự tham gia của người lao động**

**2.1. Sự tham gia của người lao động là một yếu tố không thể thiếu của Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động ở Cơ sở.**

**2.2. Người sử dụng lao động cần đảm bảo cho người lao động và mạng lưới an toàn - vệ sinh viên được tư vấn, thông tin và huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động, kể cả hoạt động ứng phó khẩn cấp.**

**2.3. Người sử dụng lao động cần bố trí thời gian và dành các nguồn lực cần thiết cho người lao động và mạng lưới an toàn - vệ sinh viên trong quá trình tổ chức bộ máy, lập kế hoạch và thực hiện cũng như đánh giá và hoàn thiện Hệ thống quản lý an toàn-vệ sinh lao động.**

**2.4. Người sử dụng lao động cần lập ra bộ phận quản lý công tác an toàn vệ sinh lao động phù hợp với Cơ sở và hoạt động sao cho có hiệu quả; Chính thức công nhận mạng lưới an toàn - vệ sinh viên theo qui định của pháp luật.**

## **II- TỔ CHỨC**

### **1. Trách nhiệm và nghĩa vụ**

**1.1. Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn - vệ sinh lao động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động an toàn - vệ sinh lao động tại Cơ sở.**



**1.2. Người sử dụng lao động phải phân công rõ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của những người có liên quan trong việc triển khai, thực hiện và tuân thủ Hệ thống quản lý an toàn- vệ sinh lao động cũng như các mục tiêu an toàn- vệ sinh lao động có liên quan với nguyên tắc:**

- a, Đảm bảo an toàn- vệ sinh lao động là trách nhiệm của tất cả các cấp;
- b, Xác định rõ và phổ biến đến các thành viên về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của những người có trách nhiệm kiểm tra, phát hiện, đánh giá và kiểm soát các nguy cơ, rủi ro về an toàn - vệ sinh lao động;
- c, Đưa ra các biện pháp giám sát có hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn- vệ sinh lao động cho người lao động;
- d, Có cơ chế hợp tác và trao đổi thông tin giữa các bộ phận trong Cơ sở, giữa người lao động và mạng lưới an toàn - vệ sinh viên để thực hiện các nội dung hoạt động của Hệ thống quản lý an toàn- vệ sinh lao động ở Cơ sở;
- e, Thực hiện các quy định của pháp luật, các hướng dẫn chi tiết hay các chương trình tự nguyện có liên quan mà Cơ sở đã cam kết hưởng ứng;
- f, Xây dựng chính sách an toàn- vệ sinh lao động có các mục tiêu thật rõ ràng và khả thi;
- g, Tổ chức kiểm tra phát hiện, loại trừ và kiểm soát các nguy cơ, rủi ro liên quan đến công việc, tăng cường sức khoẻ tại nơi làm việc sao cho có hiệu quả;
- h, Xây dựng các hoạt động phòng chống tai nạn, bệnh tật và tăng cường sức khoẻ;
- i, Đảm bảo tổ chức cho người lao động và đại diện người lao động tham gia thực hiện chính sách về an toàn- vệ sinh lao động một cách có hiệu quả;
- j, Cung cấp thoả đáng các nguồn lực để những người có trách nhiệm về an toàn- vệ sinh lao động, kể cả bộ phận quản lý công tác an toàn vệ sinh - lao động có thể thực hiện tốt các chức năng của mình;
- k, Đảm bảo sự tham gia có hiệu quả và đầy đủ của người lao động và đại diện của họ trong hoạt động quản lý công tác an toàn - vệ sinh lao động tại cơ sở .

**1.3. Trong trường hợp cần thiết, phân công một hoặc nhiều cán bộ quản lý có nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền hạn trong việc:**

- a, Xây dựng, thực hiện, xem xét và đánh giá định kỳ Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động;
- b, Định kỳ báo cáo với người quản lý cấp trên về việc thực hiện Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động;
- c, Thúc đẩy sự tham gia của mọi thành viên tại Cơ sở trong công tác quản lý an toàn - vệ sinh lao động.

## 2. Năng lực và huấn luyện

*2.1. Người sử dụng lao động phải đề ra các yêu cầu, tiêu chuẩn, năng lực cần thiết trong hoạt động an toàn- vệ sinh lao động tại cơ sở, tạo điều kiện cần thiết để thực hiện và duy trì các hoạt động, đảm bảo cho mọi người có đủ khả năng thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với công tác an toàn- vệ sinh lao động .*

*2.2. Người sử dụng lao động phải tổ chức bộ máy có đủ năng lực để xác định, loại trừ và kiểm soát các nguy cơ, rủi ro có liên quan tới công việc, đồng thời tổ chức thực hiện Hệ thống quản lý an toàn- vệ sinh lao động.*

*2.3. Trên cơ sở yêu cầu nêu ở mục 2.2.1, chương trình huấn luyện cần:*

- a, Phù hợp với công việc của mọi thành viên trong Cơ sở;
- b, Do người có năng lực tổ chức;
- c, Đảm bảo thời gian và hiệu quả cho việc huấn luyện lần đầu và huấn luyện định kỳ vào những thời điểm thích hợp;
- d, Kiểm tra sát hạch để đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu của học viên qua huấn luyện;
- e, Được rà soát lại theo định kỳ;
- f, Có tài liệu huấn luyện phù hợp với tính chất hoạt động của Cơ sở.

*2.4. Thời gian tham gia huấn luyện được tính là thời giờ làm việc. Chi phí huấn luyện do người sử dụng lao động chi trả.*

## 3. Tài liệu về hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động

*3.1. Tuỳ theo quy mô và tính chất hoạt động của Cơ sở, việc lập và lưu giữ các tài liệu về Hệ thống quản lý an toàn- vệ sinh lao động bao gồm:*

- a, Chính sách và các mục tiêu an toàn - vệ sinh lao động tại Cơ sở;
- b, Trách nhiệm và vai trò quản lý an toàn - vệ sinh lao động của các đối tượng được phân công nhằm tổ chức thực hiện Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động;
- c, Các nguy cơ, rủi ro chính về an toàn- vệ sinh lao động phát sinh từ các hoạt động của Cơ sở, việc tổ chức phòng chống và kiểm soát;
- d, Quy chế, thủ tục, hướng dẫn hoặc các tài liệu nội bộ có liên quan khác được sử dụng trong phạm vi Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động.

*3.2. Các tài liệu của Hệ thống an toàn- vệ sinh lao động phải được:*

- a, Trình bày rõ ràng, dễ hiểu phù hợp với trình độ của người sử dụng;
- b, Định kỳ xem xét và sửa đổi nếu cần, phổ biến và cung cấp cho mọi đối tượng có liên quan trong Cơ sở.

**3.3. Lập, quản lý và lưu giữ các hồ sơ an toàn - vệ sinh lao động tại chỗ theo qui định của pháp luật và theo yêu cầu của Cơ sở.**

**3.4. Người lao động có quyền tiếp cận các hồ sơ liên quan tới môi trường lao động và sức khoẻ của họ, trong khi vẫn tôn trọng các yêu cầu bảo mật.**

**3.5. Các hồ sơ an toàn - vệ sinh lao động cần có:**

- a, Các căn cứ để thiết lập Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động;
- b, Các hồ sơ phát sinh khi tổ chức thực hiện Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động;
- c, Các hồ sơ về Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thương tật, ốm đau, bệnh tật và sự cố có liên quan đến lao động;
- d, Các hồ sơ về sự tiếp xúc với các yếu tố độc hại, môi trường lao động và sức khoẻ người lao động;
- e, Các biên bản kiểm tra ban đầu và những lần tiếp theo.

#### **4. Thông tin**

**4.1. Đảm bảo tiếp nhận, nghiên cứu, xem xét và xử lý thoả đáng các thông tin trong và ngoài Cơ sở có liên quan đến an toàn - vệ sinh lao động, kể cả các ý kiến, đề xuất về an toàn - vệ sinh lao động của người lao động và mạng lưới an toàn - vệ sinh viên;**

**4.2. Đảm bảo việc phổ biến thông tin an toàn- vệ sinh lao động giữa các cấp và các bộ phận chức năng có liên quan trong Cơ sở.**

### **III- LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Xem xét, đánh giá ban đầu**

**1.1. Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động hiện có và các công việc liên quan trong Cơ sở phải được xem xét, đánh giá cho thoả đáng. Trong trường hợp chưa có Hệ thống quản lý an toàn- vệ sinh lao động hoặc nếu Cơ sở mới được thành lập thì việc xem xét, đánh giá ban đầu cũng sẽ giúp cho việc thành lập Hệ thống quản lý an toàn- vệ sinh lao động của Cơ sở.**

**1.2. Việc xem xét, đánh giá ban đầu phải do người có năng lực tiến hành, có tham khảo ý kiến của người lao động hoặc đại diện của người lao động, trong đó:**

- a, Xác định rõ các qui định của pháp luật hiện hành cần phải thực hiện; các hướng dẫn quốc gia, các hướng dẫn chi tiết, các chương trình tự nguyện và các yêu cầu khác mà Cơ sở cam kết hưởng ứng;

- b, Xác định, dự báo và đánh giá các nguy cơ, rủi ro về an toàn - sức khoẻ phát sinh trong môi trường lao động, nơi làm việc;
- c, Đánh giá mức độ phù hợp của các biện pháp hiện có hoặc dự kiến sẽ có nhằm loại trừ nguy cơ và kiểm soát rủi ro;
- d, Phân tích các dữ liệu qua theo dõi sức khoẻ người lao động.

### **1.3. Kết quả xem xét, đánh giá ban đầu cần:**

- a, Được lập thành tài liệu;
- b, Làm căn cứ để ra các quyết định liên quan đến việc tổ chức thực hiện Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động;
- c, Làm mốc so sánh để có thể đánh giá các cải thiện tiếp theo của Hệ thống quản lý an toàn- vệ sinh lao động ở Cơ sở.

## **2. Lập kế hoạch, triển khai và tổ chức thực hiện một cách có hệ thống**

**2.1. Mục đích của việc lập kế hoạch là chuẩn bị các nguồn lực cần thiết, ở mức độ phù hợp để thực hiện các qui định của pháp luật và các mục tiêu mà cơ sở đề ra;**

**2.2. Để lập kế hoạch một cách đầy đủ và phù hợp, phải dựa trên các kết quả xem xét, đánh giá ban đầu và tiếp theo hoặc các dữ liệu sẵn có khác. Các nội dung kế hoạch phải xây dựng theo hướng dẫn của Thông tư hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác bảo hộ lao động trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đã được Nhà nước ban hành và các nguyên tắc sau:**

- a, Xác định nội dung, sự ưu tiên và định lượng rõ ràng trong các mục tiêu của Cơ sở sao cho phù hợp;
- b, Phải xác định rõ trách nhiệm và các tiêu chuẩn phấn đấu và phân công rõ ai phải làm việc gì, khi nào;
- c, Lựa chọn các tiêu chuẩn đánh giá để chứng thực các mục tiêu đạt được;
- d, Cung cấp thoả đáng nhân lực, tài chính và hỗ trợ kĩ thuật thích hợp.

**2.3. Việc lập kế hoạch an toàn - vệ sinh lao động của Cơ sở phải bao trùm việc xây dựng và tổ chức thực hiện toàn bộ các nội dung của Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động như đã mô tả trong hình 1 của cuốn sách này.**

## **3. Các mục tiêu an toàn - vệ sinh lao động**

Các mục tiêu an toàn - vệ sinh lao động đặt ra phải phù hợp với chính sách an toàn - vệ sinh lao động và dựa trên các xem xét đánh giá ban đầu hoặc tiếp theo. Các mục tiêu cần:

### **3.1. Được xây dựng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của Cơ sở;**

**3.2. Phù hợp với các qui định pháp luật hiện hành về nghĩa vụ và trách nhiệm của Cơ sở trong công tác an toàn - vệ sinh lao động;**

**3.3. Nhằm không ngừng cải thiện việc đảm bảo an toàn - vệ sinh lao động;**

**3.4. Thiết thực và khả thi;**

**3.5. Được xây dựng thành tài liệu và phổ biến tới các bộ phận chức năng, các cấp liên quan tại Cơ sở;**

**3.6. Được đánh giá định kỳ và bổ sung khi cần thiết.**

## **4. Phòng chống nguy cơ**

### **4.1. Các biện pháp phòng chống và kiểm soát nguy cơ**

a, Các nguy cơ và rủi ro đối với an toàn và sức khỏe của người lao động phải được nhận diện, đánh giá dựa trên thực trạng. Các biện pháp phòng chống phải được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Loại trừ nguy cơ, rủi ro;
- Kiểm soát các nguy cơ, rủi ro ngay tại nguồn phát sinh qua việc sử dụng các biện pháp kiểm soát kỹ thuật hoặc các biện pháp tổ chức;
- Giảm thiểu nguy cơ, rủi ro bằng cách thiết kế, bố trí, lắp đặt các hệ thống làm việc an toàn, kể cả các biện pháp kiểm soát hành chính;
- Nơi nào thường xuyên có các nguy cơ, rủi ro không thể kiểm soát được bằng các biện pháp chung, người sử dụng lao động phải trang bị miễn phí phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp và thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo việc sử dụng đúng và bảo quản tốt các phương tiện bảo vệ cá nhân.

b, Các công việc và thủ tục phòng chống, kiểm soát nguy cơ phải được triển khai và phải:

- Tương ứng với các nguy cơ, rủi ro mà Cơ sở phải đương đầu;
- Được rà soát, sửa đổi khi cần thiết và theo định kỳ;
- Tuân thủ pháp luật;
- Chú ý đến các kiến thức, tiến bộ khoa học, các sáng kiến, kể cả các thông tin hoặc báo cáo từ các cơ quan như cơ quan thanh tra lao động, các tổ chức dịch vụ an toàn- vệ sinh lao động và các tổ chức khác.

### **4.2. Quản lý sự thay đổi**

a, Các tác động về an toàn - vệ sinh lao động do những thay đổi nội bộ (ví dụ thay đổi về bố trí nhân sự hoặc quy trình, công nghệ sản xuất, bộ máy tổ chức hoặc thành tựu) và

do những thay đổi bên ngoài (ví dụ, pháp luật được sửa đổi, sự sát nhập tổ chức, sự phát triển tri thức và công nghệ an toàn - vệ sinh lao động) cần được đánh giá.

b, Việc xác định nguy cơ và đánh giá rủi ro tại nơi làm việc phải được thực hiện trước khi tiến hành phổ biến hoặc đổi mới phương pháp làm việc, các nguyên vật liệu, các quy trình hoặc máy móc thiết bị. Việc đánh giá rủi ro cần được xây dựng sau khi tham khảo ý kiến của người lao động, mạng lưới an toàn - vệ sinh viên và bộ phận bảo hộ lao động, bộ phận y tế.

c, Khi thực hiện một quyết định dẫn đến thay đổi phải đảm bảo mọi đối tượng của cơ sở chịu tác động được thông báo và được huấn luyện thoả đáng.

#### **4.3. Phòng chống và ứng phó khẩn cấp**

a, Công tác phòng chống và ứng phó khẩn cấp phải được thiết lập và duy trì. Công tác này phải xác định được khả năng xảy ra tai nạn và tình huống khẩn cấp nhằm đưa ra các biện pháp phòng chống rủi ro tương ứng. Việc triển khai công tác này phải phù hợp với quy mô và tính chất hoạt động của Cơ sở theo nguyên tắc:

- Bảo đảm cung cấp thông tin và có sự phối hợp cần thiết trong nội bộ trong những tình huống khẩn cấp tại nơi làm việc;

- Thông tin đến các cơ quan thẩm quyền có liên quan, các cơ quan lân cận hoặc các lực lượng cứu hộ;

- Chỉ dẫn cách sơ cứu, trợ giúp y tế, chữa cháy và sơ tán mọi người khỏi nơi làm việc;

- Cung cấp các thông tin liên quan và tiến hành huấn luyện cho mọi đối tượng tại Cơ sở, kể cả các hoạt động diễn tập định kỳ về phòng chống và ứng phó khẩn cấp.

b, Hợp tác với các lực lượng cứu hộ và các cơ quan thích hợp khác trong công tác phòng chống và ứng phó khẩn cấp.

#### **4.4. Việc cung cấp máy, thiết bị, vật tư**

a, Lập, duy trì các thủ tục nhằm đảm bảo:

- Tuân thủ các yêu cầu về an toàn - vệ sinh lao động được xác nhận, đánh giá và thể hiện trong các tài liệu chi tiết kĩ thuật cho thuê hoặc mua;

- Các quy định pháp luật của nhà nước và các yêu cầu về an toàn - vệ sinh lao động của chính doanh nghiệp đã được xác định trước khi mua hàng hoá, dịch vụ;

- Thực hiện các công việc cần thiết để đáp ứng các yêu cầu của doanh nghiệp trước khi sử dụng hàng hoá hoặc dịch vụ.

#### **4.5. Nhà thầu**

a, Xây dựng và duy trì các công việc cần thiết nhằm đảm bảo các yêu cầu về an toàn và sức khoẻ như của Cơ sở để áp dụng đối với nhà thầu và người lao động của họ.

b, Yêu cầu đối với chủ thầu tại nơi làm việc:

- Đưa các tiêu chuẩn an toàn - vệ sinh lao động vào trong lựa chọn, thẩm định nhà thầu;
- Có cơ chế thông tin và hợp tác hiệu quả giữa các cấp tương ứng của Cơ sở và nhà thầu trước khi tiến hành công việc, bao gồm các vấn đề liên quan đến nguy cơ và các biện pháp phòng chống, kiểm soát nguy cơ;
- Báo cáo tình hình tai nạn lao động, ốm đau, bệnh tật và các sự cố liên quan đến công việc của người lao động thuộc quyền quản lý của nhà thầu trong thời gian thực hiện công việc cho Cơ sở;
- Cung cấp kiến thức và huấn luyện về các mối nguy cơ đối với công việc an toàn và sức khỏe có liên quan tại nơi làm việc cho các nhà thầu hoặc người lao động của nhà thầu trước và trong quá trình thực hiện hợp đồng;
- Định kỳ kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động của nhà thầu tại nơi làm việc;
- Tuân thủ đúng các thủ tục và công tác an toàn - vệ sinh lao động tại cơ sở mà nhà thầu thực hiện hợp đồng.

## IV- ĐÁNH GIÁ

### 1. Giám sát và đánh giá

**1.1. Các thủ tục để giám sát, đánh giá và lập hồ sơ công tác an toàn - vệ sinh lao động phải được xây dựng, triển khai và định kỳ xem xét lại. Phải xác định rõ nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền hạn giám sát ở các cấp khác nhau trong bộ máy tổ chức của Cơ sở.**

**1.2. Việc lựa chọn người chỉ đạo thực hiện việc giám sát, đánh giá phải căn cứ theo quy mô, tính chất hoạt động và các mục tiêu an toàn vệ sinh lao động của Cơ sở.**

**1.3. Phải xem xét cả các biện pháp định tính, định lượng sao cho phù hợp với yêu cầu của Cơ sở, đó là:**

- a, Tương ứng với các nguy cơ đã xác định, các cam kết về chính sách, các mục tiêu an toàn - vệ sinh lao động mà Cơ sở đã đề ra;
- b, Hỗ trợ cho quá trình thẩm định của Cơ sở, kể cả việc xem xét đánh giá về công tác quản lý.

**1.4. Việc giám sát và đánh giá phải:**

- a, Tương ứng với các nguy cơ để xác định và đánh giá việc thực hiện các cam kết về chính sách.
- b, Bao gồm cả công tác giám sát ban đầu và giám sát tiếp theo, không đơn thuần chỉ dựa trên các số liệu thống kê về tai nạn lao động, ốm đau, bệnh tật và các sự cố có liên quan đến công việc;

c, Được lập thành hồ sơ.

### **1.5. Việc giám sát nhằm cung cấp:**

- a, Các thông tin phản hồi về công tác an toàn - vệ sinh lao động;
- b, Các thông tin để khẳng định đã triển khai việc kiểm tra phát hiện, phòng chống và kiểm soát các nguy cơ, rủi ro hằng ngày ở nơi làm việc và hiệu quả của công tác này;
- c, Các cơ sở dữ liệu để ra quyết định cải tiến công tác kiểm tra phát hiện nguy cơ và Hệ thống quản lý an toàn- vệ sinh lao động.

### **1.6. Việc giám sát ban đầu phải có đầy đủ các nội dung cần thiết để hình thành một phương thức chuẩn mực, đó là:**

- a, Giám sát kết quả thực hiện kế hoạch chi tiết, tiêu chuẩn và mục tiêu đề ra;
- b, Kiểm tra tình trạng an toàn, vệ sinh của các dây chuyền sản xuất, nhà xưởng và thiết bị;
- c, Theo dõi môi trường lao động, kể cả tổ chức lao động;
- d, Theo dõi sức khoẻ người lao động thông qua việc khám và chăm sóc sức khoẻ cho họ nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu, triệu chứng có hại cho sức khoẻ để xác định hiệu quả các biện pháp phòng chống và kiểm soát;
- e, Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước, các thoả thuận chung và các nội dung khác về an toàn - vệ sinh lao động mà Cơ sở cam kết hưởng ứng.

### **1.7. Việc giám sát tiếp theo phải bao gồm việc xác định, báo cáo và điều tra:**

- a, Tai nạn lao động, ốm đau, bệnh tật và sự cố có liên quan đến công việc;
- b, Các thiệt hại khác về kinh tế, tài sản, giờ công lao động;
- c, Khiếm khuyết, thiếu sót trong công tác an toàn- vệ sinh lao động và Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động;
- d, Các chương trình phục hồi chức năng và sức khoẻ cho người lao động.

## **2. Điều tra tai nạn lao động, ốm đau, bệnh tật và sự cố**

**2.1. Phát hiện các thiếu sót của Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động thông qua việc điều tra nguyên nhân cơ bản dẫn đến tai nạn lao động, ốm đau, bệnh tật, sự cố có liên quan đến công việc và phải lập biên bản điều tra.**

**2.2. Các cuộc điều tra phải do những người có năng lực tiến hành với sự tham gia của đại diện ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc là người do tập thể lao động lựa chọn làm đại diện.**



**2.3. Kết quả điều tra phải được công bố cho những người có liên quan theo quy định của pháp luật; Kết quả điều tra phải đề xuất với người sử dụng lao động để tổ chức giải quyết, khắc phục kịp thời các thiếu sót, kể cả việc rà soát quản lý và xem xét các hoạt động cải tiến tiếp theo.**

**2.4. Các báo cáo của các cơ quan điều tra, kiểm tra như: Thanh tra lao động, Bảo hiểm xã hội, công đoàn ... được gửi tới cũng phải được Người sử dụng lao động truyền đạt tới đúng các đối tượng cần thiết và phải được xem xét kỹ lưỡng, cẩn trọng.**

**2.5. Căn cứ vào kết quả điều tra, cơ sở phải có các hành động chấn chỉnh thoả đáng nhằm tránh sự tái diễn tai nạn lao động, bệnh tật và sự cố có liên quan đến công việc.**

### **3. Công tác kiểm tra**

**3.1. Phải định kỳ tiến hành kiểm tra để xác định tính hợp lý và những nội dung của Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động, đồng thời đánh giá hiệu quả của Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động trong việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ của người lao động và ngăn chặn sự cố.**

**3.2. Công tác kiểm tra cần được thực hiện theo hướng dẫn chi tiết tại Thông tư hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác bảo hộ lao động trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đã được Nhà nước ban hành.**

**3.3. Công tác kiểm tra còn phải đánh giá tính thích hợp của Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động trong Cơ sở, bao gồm:**

- a, Chính sách an toàn - vệ sinh lao động;
- b, Sự tham gia của người lao động;
- c, Nghĩa vụ và trách nhiệm;
- d, Năng lực huấn luyện;
- e, Tài liệu Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động;
- f, Công tác thông tin (truyền thông);
- g, Lập kế hoạch, triển khai và thực hiện Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động;
- h, Các biện pháp ngăn chặn và kiểm soát;
- i, Quản lý sự thay đổi;
- j, Phòng chống và ứng phó khẩn cấp;
- k, Cung cấp máy, thiết bị, vật tư;
- l, Nhà thầu;
- m, Công tác giám sát và đánh giá;

n, Điều tra tai nạn lao động, ốm đau, bệnh tật và sự cố liên quan đến công việc và các ảnh hưởng của chúng tới công tác đảm bảo an toàn và sức khỏe;

o, Công tác kiểm tra;

p, Công tác rà soát quản lý;

q, Công tác phòng chống và chấn chỉnh;

r, Thực hiện các giải pháp để không ngừng hoàn thiện;

s, Các tiêu chuẩn cần kiểm tra hoặc các nội dung phù hợp khác.

### ***3.4. Kết quả kiểm tra cần xác định, đánh giá được các nội dung của Hệ thống quản lý an toàn- vệ sinh lao động:***

a, Có hiệu quả hay không trong việc đạt được các mục tiêu và chính sách của Cơ sở;

b, Có hiệu quả hay không trong việc thúc đẩy sự tham gia đầy đủ của người lao động;

c, Mức độ chấn chỉnh, thực hiện các kiến nghị kiểm tra trước;

d, Đảm bảo cho Cơ sở tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật;

e, Giúp đạt được hay chưa đạt những mục tiêu về cải thiện liên tục và những điển hình tốt về an toàn - vệ sinh lao động.

### ***3.5. Kết quả kiểm tra phải được thông báo tới những đối tượng chịu trách nhiệm khắc phục, sửa chữa và chấn chỉnh các thiếu sót.***

## **4. Rà soát quản lý**

### ***4.1. Công tác rà soát quản lý cần:***

a, Đánh giá chiến lược tổng thể của Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động để xác định mức độ mà hệ thống đáp ứng được những mục tiêu đề ra;

b, Đánh giá khả năng đáp ứng của Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động với những nhu cầu chung của Cơ sở và cổ động của Cơ sở, bao gồm người lao động và những người có quyền điều chỉnh tại Cơ sở;

c, Đánh giá sự cần thiết phải thay đổi Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động, kể cả chính sách và mục tiêu an toàn - vệ sinh lao động;

d, Xác định những hành động cần thiết để sửa chữa thiếu sót đúng lúc, kể cả việc thông qua các vấn đề về cơ cấu quản lý và biện pháp thực hiện tại Cơ sở;

e, Tạo ra những thông tin phản hồi nhằm xác định những vấn đề ưu tiên trong các kế hoạch quan trọng và không ngừng cải thiện;

f, Đánh giá tiến trình thực hiện mục tiêu và những hành động chấn chỉnh trong công tác an toàn - vệ sinh lao động của Cơ sở;

g, Đánh giá mức độ hiệu quả của những hành động nối tiếp từ những đợt rà soát trước đó.

**4.2. Tần suất và phạm vi của các đợt rà soát định kỳ về Hệ thống an toàn - vệ sinh lao động do người sử dụng lao động hoặc người có trách nhiệm chính tiến hành, căn cứ vào nhu cầu và điều kiện của Cơ sở;**

**4.3. Công tác rà soát quản lý cần chú ý đến:**

a, Kết quả điều tra về tai nạn lao động, ốm đau, bệnh tật và sự cố có liên quan đến công việc, công tác giám sát và đánh giá, công tác kiểm tra;

b, Những vấn đề thay đổi, bổ sung trong và ngoài doanh nghiệp, kể cả những thay đổi về tổ chức, có thể ảnh hưởng tới Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động của cơ sở.

**4.4. Kết quả rà soát quản lý phải được lưu giữ và thông báo chính thức tới:**

a, Những người có trách nhiệm về những nội dung có liên quan đến Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động để họ có thể tiến hành những hành động thích hợp;

b, Ban an toàn và sức khỏe, người lao động và tổ chức đại diện của người lao động.

## V- CÁC HOẠT ĐỘNG NHẪM HOÀN THIỆN

### 1. Công tác phòng ngừa và chấn chỉnh

**1.1. Tổ chức thực hiện và duy trì các hoạt động phòng ngừa và chấn chỉnh dựa trên kết quả giám sát, đánh giá, kiểm tra Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động và rà soát quản lý, bao gồm các hoạt động:**

a, Xác định và phân tích nguyên nhân cơ bản của những bất cập đối với những quy định an toàn và sức khỏe có liên quan hoặc đối với Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động;

b, Khởi xướng, lập kế hoạch, thực hiện và kiểm tra hiệu quả của công tác phòng ngừa và chấn chỉnh, kể cả việc thay đổi Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động;

**1.2. Khi kết quả đánh giá của Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động và các nguồn thông tin khác cho thấy các biện pháp phòng chống nguy cơ, rủi ro không phù hợp hoặc lỗi thời, thì cần kịp thời đưa ra những biện pháp thích hợp, xây dựng thành tài liệu và có thứ tự ưu tiên.**

### 2. Không ngừng hoàn thiện

**2.1. Tổ chức và duy trì các hoạt động để không ngừng hoàn thiện từng nội dung cơ bản cũng như cả Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động nói chung, trong đó cần xét đến:**

- a, Mục tiêu an toàn - vệ sinh lao động của Cơ sở;
- b, Kết quả kiểm tra, phát hiện, đánh giá nguy cơ, rủi ro;
- c, Kết quả giám sát và đánh giá;
- d, Các phát hiện thông qua điều tra tai nạn, ốm đau, bệnh tật và các sự cố có liên quan đến công việc; kết quả và kiến nghị thông qua kiểm tra;
- e, Kết quả rà soát quản lý;
- f, Các kiến nghị cải thiện từ mọi thành viên trong Cơ sở, kể cả từ Hội đồng Bảo hộ lao động; Bộ phận Bảo hộ lao động; Bộ phận Y tế;
- g, Những thay đổi về luật pháp và trong các chương trình tự nguyện hưởng ứng, các thỏa thuận chung;
- h, Những thông tin liên quan;
- i, Kết quả các chương trình tăng cường và bảo vệ sức khỏe.

***2.2. So sánh những tiến bộ và kết quả đạt được trong công tác an toàn và sức khỏe của Cơ sở với các cơ sở khác để có những đánh giá thỏa đáng về mức độ hoàn thiện công tác an toàn - vệ sinh lao động của Cơ sở mình.***

## THUẬT NGỮ

**Kiểm tra tác động:** Hoạt động để đánh giá hiệu quả của các biện pháp phòng chống nguy cơ, rủi ro cũng như là công tác tổ chức thực hiện Hệ thống quản lý an toàn-vệ sinh lao động, theo các tiêu chuẩn đã được xác định.

**Kiểm tra:** Quy trình mang tính khách quan, nhằm xem xét thực chất, thực tế để phát hiện các thiếu sót và đề xuất các biện pháp khắc phục và nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác an toàn - vệ sinh lao động.

**Cơ quan có thẩm quyền:** Bộ, Cục, Vụ, Sở, hoặc một cơ quan của nhà nước chịu trách nhiệm xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách về Hệ thống quản lý an toàn-vệ sinh lao động trong các Cơ sở và cung cấp những hướng dẫn có liên quan.

**Người có năng lực:** Người đã được đào tạo thoả đáng, có đầy đủ kỹ năng, kinh nghiệm và sự hiểu biết để tiến hành công việc được giao.

**Nhà thầu:** Cá nhân hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ cho người sử dụng lao động tại nơi làm việc phù hợp với điều kiện, đặc điểm và thời hạn đã được thoả thuận.

**Người sử dụng lao động:** Người có đủ tư cách pháp nhân có sử dụng một hoặc nhiều người lao động.

**Nguy cơ:** Những yếu tố tiềm ẩn có thể dẫn đến chấn thương hoặc có hại đến sức khoẻ của con người.

**Đánh giá nguy cơ:** Dự báo các yếu tố tiềm ẩn dẫn đến tai nạn lao động hoặc có hại đến sức khoẻ người lao động.

**Sự cố:** Sự việc không an toàn xảy ra tại nơi làm việc, có thể có hoặc không liên quan đến quá trình làm việc nhưng không gây thương tích cho ai.

**Cơ sở:** Công ty, cơ sở, hãng, phân xưởng, đơn vị, doanh nghiệp, cơ quan, hiệp hội của đoàn thể, nhà nước hoặc tư nhân mà có chức năng và bộ máy hành chính riêng được pháp luật thừa nhận. Tổ chức có nhiều đơn vị đang hoạt động thì mỗi đơn vị có thể được coi là Cơ sở.

**Kiểm tra tác động phản hồi:** Kiểm tra kiểm duyệt, thiếu sót trong các biện pháp kiểm soát và phòng chống nguy cơ, rủi ro và Hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động khi phát hiện tai nạn lao động, ốm đau, bệnh tật, sự cố và tiến hành các hành động trên.

**Rủi ro:** Khả năng nguy hiểm xảy ra và mức độ nghiêm trọng của tai nạn hoặc tổn thất đối với sức khoẻ con người do sự việc nguy hiểm gây ra.

**Đánh giá rủi ro:** Phân tích xác định mức độ tác hại đối với an toàn và sức khoẻ của người lao động do nguy cơ tại nơi làm việc gây ra.

**Giám sát môi trường lao động:** Quá trình kiểm tra, theo dõi phát hiện và đánh giá các nhân tố có trong môi trường lao động tác động tới sức khoẻ của người lao động, bao gồm các đánh giá về sức khoẻ, các điều kiện vệ sinh - lao động, các yếu tố tại nơi làm việc có thể gây ra những tác hại đối với sức khoẻ của người lao động và thông qua đó lập ra hệ thống kiểm soát để giảm hoặc loại trừ các yếu tố xấu.

**Theo dõi sức khoẻ người lao động:** Quy trình tác nghiệp có thủ tục theo dõi, điều tra đánh giá sức khoẻ người lao động nhằm phát hiện ra sự bất thường, thông qua đó để ra các biện pháp bảo vệ và tăng cường sức khoẻ của người lao động. Công tác theo dõi sức khoẻ người lao động có thể gồm: kiểm tra sức khoẻ, kiểm tra sinh học, kiểm tra X quang, các câu hỏi hoặc việc xem xét các hồ sơ về sức khoẻ...

**Thương tật, ốm đau và bệnh tật liên quan đến công việc:** Những ảnh hưởng xấu về sức khoẻ do tiếp xúc với các yếu tố hoá học, sinh học, vật lý, tổ chức lao động và các yếu tố tâm sinh lý tại nơi làm việc.

**Nơi làm việc:** Khu vực địa lý cần có mặt của người lao động hoặc nơi người lao động phải đến do yêu cầu công việc của mình dưới sự kiểm soát của người sử dụng lao động./.



Sổ tay hướng dẫn áp dụng  
**HỆ THỐNG QUẢN LÝ**  
**AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Dự án RAS/08/07M/JPN